

Số: 884 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước
thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng khu dân cư phục vụ tái định cư
tại phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất,*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất
đai;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá
đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá
đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ,
tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của
Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số
01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số
điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;*



Căn cứ Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020-2024;

Trên cơ sở Văn bản thẩm định số 984/STC-HĐTĐGD ngày 25/02/2021 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh về việc quyết định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án xây dựng khu dân cư phục vụ tái định cư tại phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 192/TTr-STNMT ngày 02 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng khu dân cư phục vụ tái định cư tại phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với các nội dung sau:

1. Mục đích định giá đất và các thông tin về khu đất định giá

a) Mục đích định giá đất: Xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng khu dân cư phục vụ tái định cư tại phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa.

b) Các thông tin về khu đất định giá:

- Diện tích đất định giá: 29.565,4 m².

- Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị, đất sản xuất kinh doanh, đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản.

- Vị trí, ranh giới khu đất: Được xác định theo tờ Trích lục và đo chính lý khu đất bản đồ địa chính số 233/2018 tỷ lệ 1:500 do Trung tâm Kỹ thuật Địa chính – Nhà đất Đồng Nai thực hiện ngày 05/02/2018, Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai kiểm tra nội nghiệp ngày 07/02/2018.

2. Phê duyệt kết quả định giá đất

Giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng khu dân cư phục vụ tái định cư tại phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

ĐVT: Đồng/m².

STT	Loại đất	Đường (Xã)	Vị trí	Giá đất định giá
1	Đất ở đô thị	Đường Bùi Hữu Nghĩa (Đoạn từ giáp ranh giới tính	VT2 (Hẻm nhựa, bê tông)	12.092.000

STT	Loại đất	Đường (Xã)	Vị trí	Giá đất định giá
		Bình Dương đến đường Nguyễn Tri Phương)	VT2 (Hẻm đá cấp phối, đường đất)	10.883.000
			VT3 (Hẻm nhựa, bê tông)	8.104.000
			VT3 (Hẻm đá cấp phối, đường đất)	7.342.000
			VT4 (Hẻm nhựa, bê tông)	7.041.000
			VT4 (Hẻm đá cấp phối, đường đất)	6.318.000
2	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ tại đô thị (Thời hạn sử dụng đất 70 năm)	Đường Bùi Hữu Nghĩa (Đoạn từ giáp ranh giới tính Bình Dương đến đường Nguyễn Tri Phương)	VT2 (Hẻm nhựa, bê tông)	7.255.000
			VT4 (Hẻm nhựa, bê tông)	4.225.000
3	Đất nông nghiệp (đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm)	Đường Bùi Hữu Nghĩa (Đoạn từ giáp ranh giới tính Bình Dương đến đường Nguyễn Tri Phương), phường Tân Vạn	VT2	3.017.000
			VT3	2.237.000
			VT4	2.004.000
4	Đất nông nghiệp (đất nuôi trồng thủy sản)	Đường Bùi Hữu Nghĩa (Đoạn từ giáp ranh giới tính Bình Dương đến đường Nguyễn Tri Phương), phường Tân Vạn	VT4	2.004.000

3. Việc xác định vị trí từng thửa đất để tính tiền bồi thường được thực hiện theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020-2024.

Điều 2. Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và Điều 80, Điều 81 Luật Đất đai năm 2013, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa tính toán lập phương án bồi thường về đất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Vạn, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, PVB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *hieu*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



anh
Võ Tấn Đức